

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Ấp 7, xã HL, huyện G, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Ấp LM, xã PS, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1984.

Chị Trương Thị Cẩm N, sinh năm: 1985.

Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã HL, huyện G, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Phạm Văn T và chị Trương Thị Cẩm N có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Văn D số tiền 79.000.000đ (Bảy mươi chín triệu đồng). Thời gian trả tiền là vào ngày 09 tháng 8 năm 2019.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hết hạn trả tiền cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Anh Phạm Văn T và chị Trương Thị Cẩm N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.975.000đ (Một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại cho anh Nguyễn Văn D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.033.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002181 ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Phạm Thị Thu Trang**